TẬP ĐOÀN
BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
VIỆT NAM
BỆNH VIỆN BƯU ĐIỆN

Số : 2836/BVBĐ-KD
V/v cung cấp hồ sơ yêu cầu dự toán mua vắc xin cho Trung tâm tiêm chủng Bệnh viện Bưu điện năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Quý công ty.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 của Quốc hội ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 của Quốc hội ngày 25/06/2025 về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 04/12/2023 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc ban hành quy chế tài chính của Bệnh viện Bưu điện;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-VNPT-HĐTV-NL ngày 18/08/2023 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Bưu điện;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Giấy ủy quyền số 67/GUQ-BVBĐ-NSTH ngày 10/01/2025 của Bệnh viện Bưu điện về việc thực hiện các công việc của Bệnh viện;

Căn cứ Tờ trình Báo cáo tổng hợp Phiếu xin ý kiến các thành viên Hội đồng Thuốc và Điều trị mua bổ sung vắc xin, thuốc và điều chuyển thuốc tại Bệnh viện ngày 23/09/2026;

Căn cứ Quyết định số 2834/QĐ-BVBĐ-KD ngày 30/9/2026 của Bệnh viện Bưu điện về việc phê duyệt chủ trương thực hiện mua sắm vắc xin cho Trung tâm tiêm chủng Bệnh viện Bưu điện năm 2026 thuộc dự toán mua sắm vắc xin sử dụng tại Bệnh viện Bưu điện năm 2026.

Bệnh viện Bưu điện đang có nhu cầu mua bổ sung một số vắc xin để tiêm chủng theo hình thức dịch vụ cho năm 2026 **gồm 02 danh mục** (*chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm*).

Để có căn cứ quyết định việc mua sắm, nếu Quý công ty có khả năng cung ứng mặt hàng trên, Bệnh viện kính đề nghị Quý công ty gửi công văn thông báo khả năng cung ứng cho Bệnh viện theo biểu mẫu đính kèm cùng các hồ sơ của nhà cung cấp và hồ sơ sản phẩm theo yêu cầu (*chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm*).

ngant.bvbd(ngat1_bvbd)_NguyenThiNga(NguyenThiNga_bvbd)_13:30:00/09/2026

Cách thức tiếp nhận hồ sơ sản phẩm:

+ Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Văn thư - Tầng 1 - Bệnh viện Bưu Điện;

+ Địa chỉ: Số 49 phố Trần Điền, Phương Liệt, Thành phố Hà Nội;

+ Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 phút ngày 01/10/2026 đến 8 giờ 00 phút ngày 12/10/2026.

(Các hồ sơ sản phẩm nhận được sau thời điểm nêu trên có thể không được xem xét)

Rất mong nhận được sự hợp tác từ Quý công ty.

Trân trọng!

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM
BỆNH VIỆN BƯU ĐIỆN

LÊ MẠNH ĐỨC

ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenThiNga)_13:40 30/09/2026

ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenThiNga)_13:40 30/09/2026
ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenTh
ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenThiNga)_13:40 30/09/2026

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM
BỆNH VIỆN BƯU ĐIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 01: DANH MỤC VẮC XIN
(Kèm Công văn số 2836/QĐ-BVBĐ-KD ngày 30/9/2026 của Bệnh viện Bưu điện)

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá bao gồm VAT (VNĐ)	Thành tiền	Cơ sở trúng thầu tham khảo / Báo giá	Tên vắc xin	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Số QĐ trúng thầu	Ngày QĐ trúng thầu / Ngày báo giá
1	A/Missouri/11/2025 (H1N1)pdm09-like virus (A/Switzerland/6849/2025, IVR-278), A/Singapore/GP20238/2024 (H3N2)-like virus (A/Singapore/GP20238/2024, IVR-277), B/Austria/1359417/2021-like strain (B/Austria/1359417/2021, BVR-26), B/Phuket/3073/2013-like strain (B/Phuket/3073/2013, wild type)	0,5ml/ liều	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 1	Bơm tiêm/ Lọ/ Ống/ Liều	2.000	264.000	528.000.000	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	Influvac Tetra	264.000	192/QĐ-PNT	07/04/2026
2	Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 3,3 log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 2,7 log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 4,0 log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 4,5 log 10 PFU	Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 3,3 log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 2,7 log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 4,0 log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 4,5 log 10 PFU	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 1	Bơm tiêm/ Lọ/ Ống/ Liều	1.000	960.336	960.336.000	BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG	Qdenga	960.336	1577/QĐ-BVNTW	23/4/2026

Tổng số: 02 khoản **Thành tiền:** **1.488.336.000**

ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenThiNga)_15:30:00/09/2026

PHỤ LỤC 02

HỒ SƠ YÊU CẦU

Cung cấp vắc xin bổ sung năm 2026 cho Trung tâm tiêm chủng Bệnh viện Bưu điện

ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenThiNga)_13:41 30/09/2026

MỤC LỤC

Chương I. Yêu cầu hồ sơ

Chương II. Các biểu mẫu

Chương III. Dự thảo hợp đồng

ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenThiNga)_13:41 30/09/2026

ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenTh

ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenTh

MÔ TẢ TÓM TẮT

Chương I. Yêu cầu hồ sơ

Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp đơn vị cung ứng chuẩn bị hồ sơ. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này.

Chương II. Các biểu mẫu

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà Bệnh viện và đơn vị cung ứng sẽ phải hoàn chỉnh để trở thành một phần nội dung của hồ sơ cung ứng vắc xin vào Bệnh viện.

Chương III. Dự thảo hợp đồng

Chương này gồm các biểu mẫu mà sau khi được hoàn chỉnh sẽ trở thành một bộ phận cấu thành của hợp đồng.

ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenThiNga)_13:41 30/09/2026
ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenTh
ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenThiNga)_13:41 30/09/2026

CHƯƠNG I. YÊU CẦU HỒ SƠ

1. Yêu cầu về hình thức và phương thức nhận hồ sơ

1.1. Hồ sơ được đóng thành quyển có dấu công ty

- Trang bìa hồ sơ thể hiện: tên công ty; số điện thoại liên hệ; tên vắc xin.
- Mỗi quyển hồ sơ được đánh số trang, xếp theo đúng thứ tự mục lục ở trang đầu.

1.2. Phương thức nhận hồ sơ

- **01 bản scan** gửi về địa chỉ email (khoaduoc@benhvienbuudien.vn), đặt tên file và thư điện tử với cú pháp (Tên công ty_ Tên vắc xin tham dự_ .BVBĐ-KD *số công văn cung cấp hồ sơ yêu cầu Bệnh viện Bưu điện đăng tải*).
- **01 bản cứng** gửi về địa chỉ Khoa Dược: tầng 6, số 49 phố Trần Điền, Phương Liệt, Hà Nội (Bệnh viện Bưu điện cơ sở 1).

2. Hồ sơ yêu cầu bao gồm

2.1. Hồ sơ pháp lý

- Bảng thông tin doanh nghiệp (*Biểu mẫu 02*).
- Giấy phép kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định thành lập hoặc Giấy đăng ký hoạt động kinh doanh hợp pháp.
- Bản chụp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược: do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn hiệu lực và có phạm vi kinh doanh phù hợp với mặt hàng cung ứng.
- Giấy chứng nhận GDP/GMP còn hiệu lực.
- Công văn phúc đáp đồng ý cung ứng sản phẩm

2.2. Hồ sơ sản phẩm

- **Báo giá bản cứng** (*Biểu mẫu 01*): Ký và đóng dấu của Giám đốc công ty. Ghi rõ thời gian hiệu lực của báo giá và **báo giá bản Excel**.
- Giấy phép lưu hành/Quyết định công bố giấy phép lưu hành/Giấy phép nhập khẩu/Công văn gia hạn của Cục Quản lý Dược.
- Mẫu nhãn và hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt của sản phẩm.
- Quyết định trúng thầu, bản sao hợp đồng và 01 hóa đơn đính kèm trong vòng 12 tháng gần đây.

2.3. Lưu ý

- Hồ sơ yêu cầu có **đầy đủ dấu** của công ty.
- Trường hợp Giấy chứng nhận GMP/Giấy đăng ký lưu hành/Giấy phép nhập khẩu của vắc xin hết hiệu lực trước thời điểm nộp hồ sơ, công ty phải nộp bổ sung **thẻ kho tương ứng với 03 tháng** theo tiến độ cung ứng của Bệnh viện.

ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenThiNga)_13:41:30/09/2026 ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenTh

CHƯƠNG II. CÁC BIỂU MẪU

Biểu mẫu 01: Bảng báo giá;

Biểu mẫu 02: Bảng thông tin doanh nghiệp.

ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenThiNga)_13:41 30/09/2026
ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenTh
ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenTh

Biểu mẫu 01

Công ty: .....
Địa chỉ: ....
Số ĐT: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
--------o0o--------

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: **BỆNH VIỆN BƯU ĐIỆN**

Công ty …….. xin gửi bảng báo giá vắc xin do công ty chúng tôi phân phối, cụ thể như sau:

STT	STT mời cung ứng	Tên thuốc / vắc xin	Tên hoạt chất	Nồng độ/Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm TCKT	Hạn dùng (tuổi thọ)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng cung ứng	Đơn giá cung cấp sau VAT (đồng)	Thành tiền (đồng)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*
1																
2																

Công ty .....xin cam kết các thông tin ở trong bảng báo giá gửi Bệnh viện Bưu điện là đúng như đã đăng ký. Nếu sai, chúng tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật hiện hành.

Bảng báo giá có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến.....

Ghi chú: Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, bàn giao và các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2026

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ngant.bvbd(ngant1.bvbd_NguyenThiNga(NguyenThiNga)_13:41 30/09/2026

Biểu mẫu 02

BẢNG THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tên đầy đủ doanh nghiệp	Mã số thuế	Địa chỉ	Email	Điện thoại	Đăng ký kinh doanh	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh			Người đại diện công ty	
						Số	Ngày hết hạn	Phạm vi kinh doanh	Họ tên, chức danh	Điện thoại

ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenThiNga)_13:41 30/09/2026
ngant.bvbd(ngant

CHƯƠNG III. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Hà Nội, ngày .... tháng .... năm ....

Hợp đồng số: Số thứ tự của gói thầu/số quyết định /2026/ BVBĐ- ký hiệu tên công ty

Gói thầu: ……

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 của Quốc hội ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 của Quốc hội ngày 25/6/2025 về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2024 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số: …… ngày ...../……/…… của Phó Giám đốc Bệnh viện Bưu điện về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số ……: Gói thầu:……..

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Bên A : BỆNH VIỆN BƯU ĐIỆN

Địa chỉ : Số 49, Phố Trần Điền, Phường Phương Liệt, Hà Nội;

Điện thoại : (024) 3221 6567; Fax : (024) 3640 2272;

Số tài khoản: 7726689999 Tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Sở giao dịch

Mã số ngân hàng VCB: 01203001

Mã số thuế : 0100684378-077;

Đại diện : Ông **Lê Mạnh Đức** Chức vụ: Phó Giám đốc.

(Giấy Ủy quyền số 67/GUQ-BVBĐ-NSTH ngày 10 tháng 01 năm 2025)

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Bên B : ……..

Địa chỉ : **……..**

Điện thoại : **……..**

ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenThiNga) 13:47 30/09/2026 ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenTh

Mã số thuế : **……..**

Tài khoản : **……**

Mã Ngân hàng: ……

Tại Ngân hàng **……..**

Đại diện : …… Chức vụ: ……

Hai bên thoả thuận ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các nội dung sau :

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các thuốc được nêu chi tiết tại phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các phụ lục khác)
2. Điều kiện chung của hợp đồng
3. Điều kiện cụ thể của hợp đồng
4. Các tài liệu khác kèm theo (nếu có)

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

- Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định tại điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.
- Bên A chỉ gọi những thuốc có trong phụ lục kèm theo hợp đồng đã được ký kết với Bên B.
- Bên A mua thuốc cụ thể tuỳ thuộc vào nhu cầu sử dụng hàng tháng của Bên A.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

- Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại thuốc như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.
- Bên B cam kết cung cấp hàng hóa đảm bảo theo số lượng, chất lượng hàng hóa đã được Cục Quản lý Dược cho phép lưu hành tại Việt Nam.
- Hạn dùng của thuốc tại thời điểm giao hàng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 năm trở lên, 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm. Trong trường hợp đặc biệt khi giao thuốc có hạn dùng ngắn hơn các quy định trên, thì Bên B phải thông báo cho Bên A và chỉ giao hàng khi Bên A đồng ý.
- Bên B có trách nhiệm thu hồi thuốc đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc khi có quyết định thu hồi của các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá trị hợp đồng: **.....** đồng. (Bằng chữ: ……)

ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenThiNga)_13:41:20/09/2025 ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenTh

2. Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản.

- Điều kiện thanh toán: Thuốc được xem là đủ điều kiện thanh toán khi đã được giao cho bệnh viện, được kiểm tra đạt chất lượng và được cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ (hóa đơn tài chính, phiếu kiểm nghiệm, biên bản giao nhận hàng hóa).

- Thời hạn thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày Bên A nhận hàng và hóa đơn tài chính.

Điều 6. Loại hợp đồng: Hợp đồng đơn giá cố định

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày …….. đến ngày ……..

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên không có gì vướng mắc về hàng hóa và thanh toán, thì hợp đồng này mặc nhiên được coi là đã thanh lý sau thời điểm có giá trị ghi trên hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 04 bộ. Bên A giữ 02 bộ; Bên B giữ 02 bộ. Các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP BÊN B **GIÁM ĐỐC**	**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP BÊN A** **PHÓ GIÁM ĐỐC**
	Lê Mạnh Đức

ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenThiNga)_13:41 30/09/2026

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số ……., ngày ……. tháng …… năm ……)

TT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GĐK LH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ - đã có VAT)	Thành tiền (VNĐ - đã có VAT)
1												
2												
3												
4												

hành tiền: ..... đồng.

ằng chữ: ……..

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN B
GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN A
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Mạnh Đức

ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenThiNga)_13:41 30/09/2026

ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

1. Định nghĩa	Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1.1. "Chủ đầu tư" là tổ chức được quy định tại ĐKCT; 1.2. "Hợp đồng" là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo; 1.3. "Nhà thầu" là nhà thầu trúng thầu (có thể là nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại ĐKCT; 1.4. "Nhà thầu phụ" là một cá nhân hay tổ chức có tên trong danh sách các nhà thầu phụ do nhà thầu chính đề xuất trong HỒ SƠ YÊU CẦU hoặc nhà thầu thực hiện các phần công việc mà nhà thầu chính đề xuất trong HỒ SƠ YÊU CẦU; ký Hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc trong Hợp đồng theo nội dung đã kê khai trong HỒ SƠ YÊU CẦU được Chủ đầu tư chấp thuận; 1.5. "Tài liệu Hợp đồng" nghĩa là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng; 1.6. "Giá hợp đồng"là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có); 1.7. "Ngày" là ngày dương lịch; tháng là tháng dương lịch; 1.8. "Hoàn thành" là việc Nhà thầu hoàn tất các dịch vụ liên quan theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng; 1.9. "Địa điểm dự án" là địa điểm được quy định tại ĐKCT.
2. Thứ tự ưu tiên	Các tài liệu cấu thành Hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây: 2.1. Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng; 2.2. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 2.3. ĐKCT; 2.4. ĐKC; 2.5. Các tài liệu khác quy định tại ĐKCT.
3. Luật và ngôn ngữ	Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam, ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.
4. Ủy quyền	Trừ khi có quy định khác trong ĐKCT, Chủ đầu tư có thể uỷ quyền thực hiện bất kỳ trách nhiệm nào của mình cho người khác, sau khi thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu và có thể rút lại quyết định uỷ quyền sau khi đã thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu.
5. Thông báo	5.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ quy định tại ĐKCT. 5.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày

ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenThiNga)_13:11:20/09/2016 09:nhbvdaiyen1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenTh

	bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.
6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng	**- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng**: Không áp dụng.
7. Nhà thầu phụ	7.1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ quy định tại ĐKCT để thực hiện một phần công việc nêu trong HỒ SƠ YÊU CẦU. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện. Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ đã được nêu tại Mục này chỉ được thực hiện khi có lý do xác đáng, hợp lý và được Chủ đầu tư chấp thuận. 7.2. Nhà thầu không được sử dụng nhà thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong HỒ SƠ YÊU CẦU. 7.3. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại ĐKCT.
8. Giải quyết tranh chấp	8.1. Chủ đầu tư và nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. 8.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định tại ĐKCT kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được quy định tại ĐKCT.
9. Phạm vi cung cấp	Thuốc phải được cung cấp theo Phụ lục bảng giá hợp đồng và là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm các loại thuốc mà nhà thầu phải cung cấp cùng với đơn giá của các loại thuốc đó.
10. Tiến độ cung cấp thuốc, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) và tài liệu chứng từ	Nhà thầu phải cung cấp các hoá đơn và/hoặc các chứng từ tài liệu khác theo quy định tại ĐKCT.
11. Trách nhiệm của nhà thầu	Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ thuốc và các Dịch vụ liên quan (nếu có) trong Phạm vi cung cấp quy định tại Mục 9 ĐKC và theo tiến độ cung cấp thuốc, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan quy định tại Mục 10 ĐKC.
12. Loại hợp đồng và giá hợp đồng	12.1. Loại hợp đồng theo quy định tại ĐKCT. 12.2. Giá hợp đồng quy định tại ĐKCT là toàn bộ chi phí để thực hiện hoàn thành việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan của gói thầu nêu trong Bảng giá hợp đồng trên cơ sở bảo đảm tiến độ, chất

ngant.bvbd(ngantt_bvbd)_NguyenThiNga(NguyenThiNga)_13:44:30/03/2026 ngant.bvbd(ngantt_bvbd)_NguyenThiNga(NguyenTh

	lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu. Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có). 12.3. Bảng giá hợp đồng quy định tại Phụ lục bảng giá hợp đồng là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm phạm vi cung cấp và thành tiền của các hạng mục.
13. Điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng	Việc điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng thực hiện theo quy định tại **ĐKCT**.
14. Điều chỉnh thuế	Việc điều chỉnh thuế thực hiện theo quy định tại **ĐKCT.**
15. Thanh toán	15.1. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại ĐKCT. Trường hợp Chủ đầu tư thanh toán chậm, Nhà thầu sẽ được trả lãi trên số tiền thanh toán chậm vào lần thanh toán kế tiếp. Lãi suất thanh toán chậm được tính từ ngày mà lẽ ra phải thanh toán cho đến ngày thanh toán thực tế và mức lãi suất áp dụng là mức lãi suất hiện hành đối với các khoản vay thương mại bằng VND. 15.2. Đồng tiền thanh toán là: VND.
16. Bản quyền	Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến thuốc mà nhà thầu đã cung cấp cho Chủ đầu tư.
17. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng	17.1. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ đầu tư, Nhà thầu không được tiết lộ nội dung của hợp đồng cũng như đặc tính kỹ thuật, thông tin do Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư đưa ra cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc nhà thầu cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng này. 17.2. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư, nhà thầu không được sử dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào quy định tại Mục 17.1 ĐKC này vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện hợp đồng. 17.3. Các tài liệu quy định tại Mục 17.1 ĐKC thuộc quyền sở hữu của Chủ đầu tư. Khi Chủ đầu tư có yêu cầu, nhà thầu phải trả lại cho Chủ đầu tư các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.
18. Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn	Thuốc được cung cấp theo Hợp đồng này sẽ phải tuân theo các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đề cập tại Phạm vi cung cấp;
19. Đóng gói thuốc	Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định tại ĐKCT phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng

ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenThiNga)_13:43:30 03/12/2025 ngant.bvbd(ngant.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenTh

	lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định.
20. Bảo hiểm	Thuốc cung cấp theo hợp đồng phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng theo những nội dung được quy định tại ĐKCT.
21. Vận chuyển và các dịch vụ phát sinh	Yêu cầu về vận chuyển thuốc và các yêu cầu khác được quy định tại ĐKCT.
22. Kiểm tra và thử nghiệm thuốc	22.1. Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm thuốc được cung cấp để khẳng định thuốc đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Nội dung, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm được quy định tại ĐKCT. 22.2. Bất kỳ thuốc nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối.
23. Bồi thường thiệt hại	Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 25ĐKC, nếu nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định tại ĐKCT tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định tại ĐKCT. Khi đạt đến mức tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 28 ĐKC.
24. Yên cầu chất lượng và hạn sử dụng thuốc	Yêu cầu về chất lượng và hạn sử dụng: - Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho bệnh viện phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm. Trong trường hợp hạn sử dụng của thuốc không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có thuốc phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính đến thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế và không được yêu cầu cao hơn quy đinh nêu trên, phải đảm bảo còn hạn sử dụng khi sử dụng thuốc cho bệnh nhân. - Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh trong quá trình sử dụng thuốc: Trong vòng 5 ngày phát hiện, Chủ đầu tư thông báo

ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenThiNga)_13:43:30 01/2026
ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenThiNga)

	cho Nhà thầu về các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng; phản ứng có hại của thuốc phát sinh trong quá trình sử dụng thuốc; trong vòng 72 giờ làm việc (không kể thứ 7, chủ nhật và ngày lễ), Nhà thầu phải tiến hành khắc phục thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư nếu nguyên nhân xác định do lỗi của nhà thầu; chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc và Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục nếu nguyên nhân xác định do lỗi của nhà thầu.
25. Bất khả kháng	25.1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch. 25.2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Nhà thầu theo hướng dẫn của Chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng. Trong trường hợp này, Chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho Nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu. 25.3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng. Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Mục 8 ĐKC.
26. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng	Các nội dung khác về hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng: Trường hợp thuốc dự thầu có thay đổi trong quá trình lựa chọn nhà thầu hoặc cung ứng thuốc trúng thầu nhưng thuốc thay thế chưa được chào trong E-HỒ SƠ YÊU CẦU, chủ đầu tư được xem xét để nhà thầu thay thế thuốc theo quy định tại Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2024 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập.
27. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng	Tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được điều chỉnh trong trường hợp sau đây: 27.1. Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng;

ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenThiNga91)_13-41-36-09-2025_ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenTh

	27.2. Thay đổi phạm vi cung cấp, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng; 27.3. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì các bên tham gia hợp đồng thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định. 27.4. Các trường hợp khác quy định tại ĐKCT.
28. Chấm dứt hợp đồng	28.1. Chủ đầu tư hoặc nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau: a) Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Chủ đầu tư gia hạn; b) Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu bị phá sản hoặc phải thanh lý tài sản để tái cơ cấu hoặc sáp nhập; c) Có bằng chứng cho thấy Nhà thầu đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng; d) Các hành vi khác quy định tại ĐKCT. 28.2. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm Mục 28.1 ĐKC thì nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng do mình thực hiện. 28.3. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng theo quy định tại điểm b Mục 28.1 ĐKC, Chủ đầu tư không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenThiNga)_13:41:30 05/12/25

ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

ĐKC 1.1	Chủ đầu tư là: Bệnh viện Bưu Điện
ĐKC 1.3	Nhà thầu: …….
ĐKC 1.9	- Bên B có trách nhiệm vận chuyển hàng hoá và giao nhận tại trong kho hàng của Bên A trong vòng 48 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật và nghỉ lễ) từ khi nhận được đơn hàng chính thức qua email/điện thoại. - Khi giao nhận hàng phải có đầy đủ các giấy tờ hợp pháp kèm theo: hóa đơn xuất hàng, phiếu báo lô, phiếu báo hạn sử dụng (nếu trên hóa đơn không thể hiện thông tin lô, hạn sử dụng), phiếu kiểm nghiệm chất lượng hàng hóa cho từng lô thuốc theo quy định. - Bên A có 2 cơ sở: + Số 49 Phố Trần Điền; Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội. => Vậy Bên A (Chủ đầu tư) có 2 kho nhận hàng. Bên A sẽ thông báo cho Bên B số lượng và tên cơ sở nhận hàng mỗi khi đặt mua hàng và hàng được giao tại cơ sở nào thì phần địa chỉ giao hàng trên hóa đơn phải được ghi đúng địa chỉ của cơ sở đó. - Chi phí vận chuyển, bốc dỡ do Bên B (Nhà thầu) chịu. - Bên A (Chủ đầu tư) có trách nhiệm nhận hàng, kiểm tra số lượng, chất lượng, quy cách của hàng hóa. Nếu phát hiện bất cứ một sai sót nào về chủng loại, hàm lượng, nguồn gốc, giá cả cũng như cảm quan chất lượng, Bên A (Chủ đầu tư) có quyền từ chối nhận hàng và lập biên bản gửi cho Bên B (Nhà thầu). - Trong trường hợp Bên A (Chủ đầu tư) gọi hàng cấp cứu, Bên B (Nhà thầu) tạo điều kiện giao hàng cho Bên A (Chủ đầu tư) trong vòng 24 giờ (trừ ngày nghỉ, lễ).
ĐKC 2.8	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: - Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng; - Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; - ĐKCT; - ĐKC; - Các tài liệu khác (nếu có);
ĐKC 4	Không quy định.
ĐKC 5.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Người nhận: Khoa Dược - Bệnh viện Bưu điện. Địa chỉ: Số 49, Phố Trần Điền, Phương Liệt, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: (024) 3221 6567. Fax: (024) 3640 2272. Địa chỉ email: khoaduoc@buudienhospital.vn.

ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenThiNga) 13:41 30/01/2026

ĐKC 6.1	**- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng**: Không áp dụng.
ĐKC 6.2	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không áp dụng.
ĐKC 7.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng.
ĐKC 7.3	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không.
ĐKC 8.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp. Giải quyết tranh chấp: Khi phát sinh tranh chấp, bên yêu cầu giải quyết tranh chấp gửi văn bản đề nghị giải quyết tranh chấp. Thời gian giải quyết tranh chấp là 30 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp, nếu trong thời gian này hai bên không thỏa thuận được thì một trong các bên gửi đơn khiếu kiện giải quyết tranh chấp ra Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội để giải quyết. Bên thua kiện chịu 100%.
ĐKC 10	Bên B phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây về việc vận chuyển thuốc: - Hóa đơn thuốc - Phiếu Kiểm nghiệm cho từng lô hàng - Trong trường hợp hóa đơn đã thể hiện lô và hạn sử dụng của thuốc thì không cần giấy báo lô và hạn rời kèm theo. - Bên B tự động chuyển file XML và PDF của hóa đơn thuốc ngay sau khi phát hành hóa đơn vào Email: toanbvbd.khoaduoc@gmail.com Bên A phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên trước khi thuốc đến nơi, nếu không, Bên B sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này. Bên B cam kết phiếu Kiểm nghiệm cho từng lô hàng đạt yêu cầu chất lượng theo đúng hồ sơ đăng ký thuốc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
ĐKC 12.1	Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định
ĐKC 12.2	Giá hợp đồng: ……. đồng (Bằng chữ……)
ĐKC 13	Điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng: Điều chỉnh giá hợp đồng: đơn giá không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện, trừ các trường hợp được quy định theo Điều 2 Mục ĐKC 26.1 – Chương VII: Điều kiện cụ thể của hợp đồng. Điều chỉnh khối lượng hợp đồng: Không áp dụng.
ĐKC 14	Điều chỉnh thuế: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
ĐKC 15.1	Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản.

ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenThiNga)_13:12:20/09/2026 ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenTh

	Điều kiện thanh toán: Thuốc được xem là đủ điều kiện thanh toán khi đã được giao cho bệnh viện, được kiểm tra đạt chất lượng và được cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ (hóa đơn tài chính, phiếu kiểm nghiệm, biên bản giao nhận hàng hóa). Thời hạn thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày Bên A nhận hàng và hóa đơn tài chính.
ĐKC 19	Đóng gói thuốc: Thuốc còn nguyên đai, kiện. Với các thuốc lẻ, (không đủ kiện/thùng), nhà thầu cần đóng gói theo đúng các nguyên tắc GSP khi giao hàng, vận chuyển.
ĐKC 20	Nội dung bảo hiểm: Thuốc cung cấp theo hợp đồng phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường, hỏng, vỡ trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng.
ĐKC 21	- Yêu cầu về vận chuyển thuốc: Giao hàng tại các địa điểm của cơ sở y tế ghi trong mục ĐKC 1.9 (Điều kiện cụ thể của hợp đồng). - Vận chuyển theo đúng điều kiện bảo quản, đảm bảo an toàn, phòng tránh cháy nổ, tránh đổ vỡ, hư hỏng.
ĐKC 22.1	Kiểm tra, thử nghiệm thuốc: - Tất cả các mặt hàng thuốc do nhà thầu cung cấp theo hợp đồng với Bệnh viện Bưu Điện phải được kiểm tra khi thực hiện giao nhận thuốc phù hợp với yêu cầu quy định tại Phạm vi cung cấp. - Nội dung, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra: Thực hiện việc kiểm tra nhập thuốc ngay sau khi Bên B giao hàng tại kho thuốc của Khoa Dược – Bệnh viện Bưu Điện. + Phương pháp kiểm tra: Nhận xét cảm quan. Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. + Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối nhận thuốc và Bên B phải có trách nhiệm thay thế bằng thuốc khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Bên A không phải chịu các phí tổn phát sinh thêm. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.
ĐKC 23	Mức khấu trừ: **0,1%**/tuần/Tổng giá trị mặt hàng thuốc trong đơn hàng không thực hiện hợp đồng. Mức tối đa: **8%** Tổng giá trị của mặt hàng thuốc trong đơn hàng không thực hiện hợp đồng.
ĐKC 24.1	Nội dung yêu cầu bảo đảm khác đối với thuốc: không.

ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenThiNg)_13:41:20/09/2026 nganbvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenTh

ĐKC 24.2	Yêu cầu về chất lượng và hạn sử dụng: - Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 năm trở lên, 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm. Trong trường hợp hạn sử dụng của thuốc không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có thuốc phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính đến thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế và không được yêu cầu cao hơn quy đinh nêu trên, phải đảm bảo còn hạn sử dụng khi sử dụng thuốc cho bệnh nhân. - Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh trong quá trình sử dụng thuốc: Trong vòng 5 ngày phát hiện, Chủ đầu tư thông báo cho Nhà thầu về các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng; phản ứng có hại của thuốc phát sinh trong quá trình sử dụng thuốc; trong vòng 72 giờ làm việc (không kể thứ 7, chủ nhật và ngày lễ), Nhà thầu phải tiến hành khắc phục thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư nếu nguyên nhân xác định do lỗi của nhà thầu; chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc và Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục nếu nguyên nhân xác định do lỗi của nhà thầu.
ĐKC 26.1	Các nội dung khác về hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng: Trường hợp thuốc dự thầu có thay đổi trong quá trình lựa chọn nhà thầu hoặc cung ứng thuốc trúng thầu nhưng thuốc thay thế chưa được chào trong Hồ sơ yêu cầu, chủ đầu tư được xem xét để nhà thầu thay thế thuốc theo quy định tại Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2024 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập.
ĐKC 27.4	Các trường hợp khác: Không.
ĐKC 28.1 (d)	Các hành vi khác: Không.

ngant.bvbd(ngant1.bvbd)_NguyenThiNga(NguyenThiNga)_13:41 30/09/2025